

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày: 25-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình***

***Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính***

***Ông Hán Văn Mai***

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng – Kiểm sát viên.***

Vào các ngày 21, 25 tháng 7 năm 2022, tại T sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Đình N** – Sinh ngày 14-3-1991, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm D, sinh năm 1938 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949 (Đã chết); Vợ là bà Phạm Thị Mai L, sinh năm 1996 (Đã ly hôn); có 01 con chung sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 28-02-2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Người làm chứng:

1. Em Mai Nguyễn Bảo T, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Thôn P1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của em T: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 – Là mẹ ruột; Nơi cư trú: Thôn P1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Em Phạm Minh T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn P1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

3. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

4. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số a đường T, khu phố x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

5. Bà Võ Thị T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số b đường T, khu phố y, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 2 năm 2022, Phạm Đình N đã mua ma túy của một người tên Càng, nhà ở khu vực Bực Lở thuộc phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm một gói ma túy với số tiền 700.000 đồng. N về nhà phân ra thành nhiều túi nhỏ. Đến khoảng 13 giờ 05 ngày 28-02-2022, Mai Nguyễn Bảo T dùng số điện thoại số 0972.957.562 liên lạc với N qua số điện thoại 0333.932.933, T hỏi N: “Có đồ không, làm cái 5 xì”, có nghĩa là T hỏi có ma túy không, bán cho T số tiền 500.000 đồng thì N đồng ý bán ma túy cho T và hẹn giao ma túy tại khu vực Ba Ra thuộc thôn P, xã P, huyện N. Sau khi thỏa thuận xong đến khoảng 13 giờ 10 phút thì N điều khiển xe mô tô biển số 85B1-219.73 đến khu vực Ba Ra thuộc thôn P, xã P, huyện N để giao ma túy cho T thì bị Công an xã P phối hợp với Công an huyện N bắt quả tang thu giữ ma túy và phương tiện liên quan và đưa N về T sở làm việc. Tại hiện trường tạm giữ gồm: 01 gói nylon trong suốt không màu được hàn kín miệng có chứa chất rắn màu trắng, số tiền 300.000 đồng; 01 xe mô tô 85B1-21983; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo A54, số sim 0333.932.933.

Ngoài số ma túy bị thu giữ tại hiện trường thì N khai nhận còn cất giữ ma túy tại nhà mình ở thôn P, xã P, huyện N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét nhà ở của N, tiếp tục thu giữ:

- + Tại phòng ngủ: Bên trong gấu bông màu hồng được để trên giường có 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng;

- + Tại phòng treo đồ: Bên trong tủ gỗ không có cánh: 01 bộ dụng cụ bao gồm: 01 lọ thủy tinh trong suốt, trên miệng được quấn băng keo màu đen gắn với một nõ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa trong suốt.

Tại Bản kết luận giám định số 62, ngày 05-3-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận xác định:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon trong suốt được hàn kín ký hiệu M1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1095g.

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon trong suốt được hàn kín ký hiệu M2 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1176g.

Hoàn lại đối tượng giám định khối lượng mẫu M1, M2 còn lại sau giám định là: M1: 0,0727g và M2: 0,0968g.

Quá trình điều tra chứng minh được trong khoảng thời gian từ tháng 10-2021 đến 28-02-2022 bị bắt quả tang thì Phạm Đình N mua ma túy từ một người tên C (không rõ nhân thân lai lịch) khoảng 23-25 tuổi ở khu vực Bực Lở thuộc phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận với giá từ 700.000 đồng đến 900.000

đồng về phân chia nhỏ lẻ và bán lại cho Mai Nguyễn Bảo T 05 lần/05 gói ma túy thu lợi bất chính số tiền 1.200.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 10-2021, N bán cho T 01 gói ma túy tại T cổng chào thôn P, xã P, huyện N với giá 300.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Khoảng tháng 11-2021, N bán cho T 01 gói ma túy tại T cổng chào thôn P, xã P, huyện N với giá 300.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Khoảng tháng 01-2022, N bán cho T 01 gói ma túy tại T cổng chào thôn P, xã P, huyện N với giá 300.000 đồng.

+ Lần thứ tư: Khoảng cuối tháng 02-2022 cách ngày bị bắt khoảng 07 ngày, N bán cho T 01 gói ma túy tại T cổng chào thôn P, xã P, huyện N với giá 300.000 đồng.

+ Lần thứ năm: Khoảng 13 giờ ngày 28-02-2022, N bán cho T 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. N đồng ý hẹn T giao ma túy tại khu vực Ba Ra Mương Nhật. Sau đó, N lấy 01 gói ma túy bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô 85B1-219.73 đi một mình đến địa điểm hẹn giao ma túy, chưa kịp giao ma túy cho T thì bị Công an xã P nghi vấn kiểm tra bắt quả tang thu giữ ma túy trên người và đưa N về T sở làm việc. Tại đây, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Đình N không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ gồm:

- Tạm giữ của bị cáo Phạm Đình N gồm:

+ Số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: Đối với mẫu ký hiệu M1 có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,0727g và mẫu ký hiệu M1 có khối lượng hoàn lại sau giám định 0,0968g là chất ma túy, loại Methamphetamine; 01 lọ thủy tinh trong suốt, trên miệng có quấn băng keo nhựa màu đen, gắn một nỏ thủy tinh và ống hút bằng nhựa trong suốt. Đây là ma túy và dụng cụ sử dụng sử dụng trái phép chất ma túy N đã sử dụng và bán lại cho người khác đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô hiệu HONDA Dream, màu nâu đen, biển số 85B1-219.73, đã qua sử dụng, có số máy: VLF1P52FMH-380040775, số khung: RN8DCH7N88B3040775, không gắn yếm chắn gió. Đây là tài sản của Phạm Văn M, ông M cho Phạm Đình N mượn, không biết Phạm Đình N dùng vào mục đích phạm tội, nên đề nghị trả lại cho ông Phạm Văn M.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54, số Imei 1: 1868958050237452, số Imei 2: 868958050237445, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Phạm Đình N sử dụng vào mục đích phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung quỹ.

Hiện số vật chứng trên được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện N.

+ Số tiền: 30.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tiền của Phạm Đình N không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy mà có và các hành vi vi phạm pháp luật khác nên đề nghị trả cho N. Hiện số tiền trên đang

tạm giữ tại Tài khoản Công an huyện N mở tại Kho bạc nhà nước huyện N.

Trong quá trình điều tra, Phạm Đình N khai nhận nguồn gốc ma túy có được để sử dụng và bán cho các con nghiện, N mua từ một người tên Càng (không rõ nhân thân lai lịch) khoảng 23-25 tuổi ở khu vực Bực Lở thuộc phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận 05 lần với số tiền từ 700.000 đồng đến 900.000 đồng. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác minh được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh làm việc được với Càng có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Trần Thị Kim L không biết và không tham gia với Phạm Đình N mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với chị L là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS ngày 30-5-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Phạm Đình N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s, r (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú) khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình N từ 03 (Ba) năm tù đến 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 28-02-2022;

Áp dụng: Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: Đối với mẫu ký hiệu M1 có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,0727g và mẫu ký hiệu M1 có khối lượng hoàn lại sau giám định 0,0968g là chất ma túy, loại Methamphetamine; 01 lọ thủy tinh trong suốt, trên miệng có quấn băng keo nhựa màu đen, gắn một nõ thủy tinh và ống hút bằng nhựa trong suốt. Đây là ma túy và dụng cụ sử dụng sử dụng trái phép chất ma túy N đã sử dụng và bán lại cho người khác, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- + 01 xe mô tô hiệu HONDA Dream, màu nâu đen, biển số 85B1-219.73, đã qua sử dụng, có số máy: VLF1P52FMH-380040775, số khung: RN8DCH7N88B3040775, không gắn yếm chắn gió. Đây là tài sản của Phạm Văn Mi, ông Minh cho Phạm Đình N mượn, không biết Phạm Đình N dùng vào mục đích phạm tội, nên đề nghị trả lại cho ông Phạm Văn M.

- + 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54, số Imei 1: 1868958050237452,

số Imei 2: 868958050237445, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Phạm Đình N sử dụng vào mục đích phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung quỹ.

+ Số tiền: 30.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tiền của Phạm Đình N không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy mà có và các hành vi vi phạm pháp luật khác nên đề nghị trả cho N. Hiện số tiền trên đang tạm giữ tại Tài khoản Công an huyện N mở tại Kho bạc nhà nước huyện N.

Trong quá trình điều tra, Phạm Đình N khai nhận nguồn gốc ma túy có được để sử dụng và bán cho các con nghiện, N mua từ một người tên Càng (không rõ nhân thân lai lịch) khoảng 23-25 tuổi ở khu vực Bực Lở thuộc phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận 05 lần với số tiền từ 700.000 đồng đến 900.000 đồng. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác minh được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh làm việc được với Càng có căn cứ sẽ xử lý sau, nên đề nghị không xét đến.

Đối với chị Trần Thị Kim L không biết và không tham gia với Phạm Đình N mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với chị L là có căn cứ, nên đề nghị không xét đến.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Phan Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không tranh luận về tội danh, xử lý vật chứng.

Bị cáo không trình bày tranh luận và không bổ sung thêm,

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Xét việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Xác định tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp các chứng cứ khách quan được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28-02-2022, Kết luận giám định số: 62/KLGD-PC09 ngày 05-3-2022 của Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Ninh Thuận, lời khai của nhân chứng trong quá trình điều tra nên có đủ cơ sở để xác định được:

Vào khoảng cuối tháng 2 năm 2022, Phạm Đình N đã mua ma túy của một người tên Càng, nhà ở khu vực Bực Lở thuộc phường B, thành phố P một gói ma túy với số tiền 700.000 đồng. N về nhà phân ra thành nhiều túi nhỏ. Đến khoảng 13 giờ 05 ngày 28-02-2022, Mai Nguyễn Bảo T dùng số điện thoại số 0972.957.562 liên lạc với N qua số điện thoại 0333.932.933, T hỏi N: “Có đồ không, làm cái 5 xì”, có nghĩa là T hỏi có ma túy không, bán cho T số tiền 500.000 đồng thì N đồng ý bán ma túy cho T và hẹn giao ma túy tại khu vực Ba Ra thuộc thôn P, xã P, huyện N. Sau khi thỏa thuận xong đến khoảng 13 giờ 10 phút thì N điều khiển xe mô tô biển số 85B1-219.73 đến khu vực Ba Ra thuộc thôn P, xã P, huyện N để giao ma túy cho T thì bị Công an xã P phối hợp với Công an huyện N bắt quả tang thu giữ ma túy và phương tiện liên quan và đưa N về T sở làm việc. Tại hiện trường tạm giữ gồm: 01 gói nilon trong suốt không màu được hàn kín miệng có chứa chất rắn màu trắng, số tiền 300.000 đồng; 01 xe mô tô 85B1-21983; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo A54, số sim 0333.932.933.

Ngoài số ma túy bị thu giữ tại hiện trường thì N khai nhận còn cất giữ ma túy tại nhà mình ở thôn P, xã P, huyện N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét nhà ở của N, tiếp tục thu giữ:

- + Tại phòng ngủ: Bên trong gấu bông màu hồng được để trên giường có 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng;

- + Tại phòng treo đồ: Bên trong tủ gỗ không có cánh: 01 bộ dụng cụ bao gồm: 01 lọ thủy tinh trong suốt, trên miệng được quấn băng keo màu đen gắn với một nõ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa trong suốt.

Tại Bản kết luận giám định số 62, ngày 05-3-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận xác định:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon trong suốt được hàn kín ký hiệu M1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1095g.

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon trong suốt được hàn kín ký hiệu M2 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1176g.

Hoàn lại đối tượng giám định khối lượng mẫu M1, M2 còn lại sau giám định là: M1: 0,0727g và M2: 0,0968g.

Quá trình điều tra chứng minh được trong khoảng thời gian từ tháng 10-2021 đến 28-02-2022 bị bắt quả tang thì Phạm Đình N mua ma túy từ một người tên Càng (không rõ nhân thân lai lịch) khoảng 23-25 tuổi ở khu vực Bực Lở thuộc phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận với giá từ 700.000 đồng đến 900.000 đồng về phân chia nhỏ lẻ và bán lại cho Mai Nguyễn Bảo T 05 lần/05 gói ma túy thu lợi bất chính số tiền 1.200.000 đồng, cụ thể như sau:

- + Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 10-2021, N bán cho T 01 gói ma túy tại T cổng chào thôn P, xã P, huyện N với giá 300.000 đồng.

- + Lần thứ hai: Khoảng tháng 11-2021, N bán cho T 01 gói ma túy tại T

công chào thôn P, xã P, huyện N với giá 300.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Khoảng tháng 01-2022, N bán cho T 01 gói ma túy tại T công chào thôn P, xã P, huyện N với giá 300.000 đồng.

+ Lần thứ tư: Khoảng cuối tháng 02-2022 cách ngày bị bắt khoảng 07 ngày, N bán cho T 01 gói ma túy tại T công chào thôn P, xã P, huyện N với giá 300.000 đồng.

+ Lần thứ năm: Khoảng 13 giờ ngày 28-02-2022, N bán cho T 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. N đồng ý hẹn T giao ma túy tại khu vực Ba Ra Mương Nhật. Sau đó, N lấy 01 gói ma túy bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô 85B1-219.73 đi một mình đến địa điểm hẹn giao ma túy, chưa kịp giao ma túy cho T thì bị Công an xã P nghi vấn kiểm tra bắt quả tang thu giữ ma túy trên người và đưa N về T sở làm việc.

Hành vi của bị cáo Phạm Đình N đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình Sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên cần phát xử lý nghiêm mới có dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú. Đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Quyết định mức hình phạt đối với bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo Phạm Đình N thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy khối lượng mẫu hoàn lại sau giám định gồm: Mẫu M1: 0,0727 (Không phẩy không bảy hai bảy gam); mẫu M2: 0,0968g (Không phẩy không chín tám gam). Tất cả được bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh và chữ ký của Trần Huy H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Nghi A, Nguyễn Đức H.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) bộ dụng cụ gồm có: 01 (Một) lọ thủy tinh trong suốt, trên miệng được quấn băng keo màu đen, gắn một nỏ thủy tinh và

một ống hút bằng nhựa trong suốt được niêm phong bằng phong bì, bên trên có chữ ký của ông Bùi Hữu H, Vương Quốc T, Nguyễn Thành L, Phạm Đình N.

- Tịch thu, sung quỹ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, có số IMEI 1: 868958050237452 và số IMEL 2: 868958050237445 đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì thư bên ngoài được dán kín, bên trên có chữ ký của Phạm Đình N, Tào Văn S, Nguyễn Tấn T.

- Trả lại cho ông Phạm Văn M: 01 (Một) xe máy hiệu HONDA Dream, màu nâu đen, biển kiểm soát 85B1 – 219.73, đã qua sử dụng, có số máy: VLF1P52FMH – 380040775, số khung: RN8DCH7N88B040775, không gắn yếm chắn gió, được niêm phong phần cốp xe và lốc máy bằng giấy trắng, trên giấy có chữ ký xác nhận của Tạ Yên V, Nguyễn Duy H, không có chìa khóa xe.

(Không kiểm tra tình trạng bên trong của tất cả các gói niêm phong các vật chứng trên)

Vật chứng trên được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Trả lại cho Phạm Đình N số tiền 30.000 đồng

Hiện số tiền trên Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện N, theo Ủy nhiệm ký hiệu C4-02a/KB của Kho bạc Nhà nước (huyện N) lập ngày 02-6-2022.

- Buộc bị cáo Phạm Đình N phải nộp số tiền 1.200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[9]. Trong quá trình điều tra, Phạm Đình N khai nhận nguồn gốc ma túy có được để sử dụng và bán cho các con nghiện, N mua từ một người tên Càng (không rõ nhân thân lai lịch) khoảng 23-25 tuổi ở khu vực Bực Lở thuộc phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận 05 lần với số tiền từ 700.000 đồng đến 900.000 đồng. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác minh được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh làm việc được với Càng có căn cứ sẽ xử lý sau, nên không xét đến.

Đối với bà Trần Thị Kim L không biết và không tham gia với Phạm Đình N mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với bà L là có căn cứ, nên không xét đến.

[10]. Về án phí: Bị cáo Phạm Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Áp dụng: Điều 38, điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 28-02-2022).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình



sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy khối lượng mẫu hoàn lại sau giám định gồm: Mẫu M1: 0,0727 (Không phải không bảy hai bảy gam); mẫu M2: 0,0968g (Không phải không chín tám gam). Tất cả được bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh và chữ ký của Trần Huy H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Nghi A, Nguyễn Đức H.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) bộ dụng cụ gồm có: 01 (Một) lọ thủy tinh trong suốt, trên miệng được quấn băng keo màu đen, gắn một nỏ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa trong suốt được niêm phong bằng phong bì, bên trên có chữ ký của ông Bùi Hữu H, Vương Quốc T, Nguyễn Thành L, Phạm Đình N.

- Tịch thu, sung quỹ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, có số IMEI 1: 868958050237452 và số IMEL 2: 868958050237445 đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì thư bên ngoài được dán kín, bên trên có chữ ký của Phạm Đình N, Tào Văn S, Nguyễn Tấn T.

- Trả lại cho ông Phạm Văn M, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận: 01 (Một) xe máy hiệu HONDA Dream, màu nâu đen, biển kiểm soát 85B1 – 219.73, đã qua sử dụng, có số máy: VLF1P52FMH – 380040775, số khung: RN8DCH7N88B040775, không gắn yếm chắn gió, được niêm phong phần cúp xe và lốc máy bằng giấy trắng, trên giấy có chữ ký xác nhận của Tạ Yên V, Nguyễn Duy H, không có chìa khóa xe.

(Không kiểm tra tình trạng bên trong của tất cả các gói niêm phong các vật chứng trên)

Vật chứng trên được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Trả lại cho Phạm Đình N số tiền 30.000 đồng

Hiện số tiền trên Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện N, theo Ủy nhiệm ký hiệu C4-02a/KB của Kho bạc Nhà nước (huyện N) lập ngày 02-6-2022.

- Buộc bị cáo Phạm Đình N phải nộp số tiền 1.200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Phạm Đình N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25-7-2022).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Bình**

